

Số: 40/2025/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 26 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 6 khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Anh Lê Văn R, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Huyền T và anh Lê Văn R. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 26, ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị Huyền T và anh Lê Văn R có 01 con chung là cháu Lê Tấn P, sinh ngày 15/7/2022.

Anh Lê Văn R có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Lê Tấn P, sinh ngày 15/7/2022. Ghi nhận anh Lê Văn R không yêu cầu chị Trần Thị Huyền T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: không có.

2.3. Về nợ chung: không có.

2.4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Trần Thị Huyền T đồng ý nộp toàn bộ. Số tiền án phí chị T phải nộp được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009075 ngày 13/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Chị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Giả Huệ Tiên